

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

I. Hướng dẫn nội dung ôn tập

II. Phương pháp ôn tập

Tham khảo đề cương ôn tập theo các câu hỏi sau đây:

Câu 1. Tóm tắt quá trình phát triển của văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỉ XX. Những giai đoạn và thành tựu chủ yếu của từng giai đoạn.

Trả lời:

Quá trình phát triển văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỉ XX:

a. Chặng đường 1945 - 1954:

- Văn học phản ánh được không khí hồ hởi đặc biệt của nhân dân ta khi đất nước vừa giành được độc lập.

Từ cuối 1946, văn học tập trung phản ánh cuộc kháng chiến chống Pháp. Văn học gắn bó với đời sống cách mạng và kháng chiến, tập trung khám phá sức mạnh và phẩm chất tốt đẹp của quần chúng nhân dân, thể hiện niềm tự hào dân tộc và niềm tin vào tương lai tất thắng của cuộc kháng chiến.

* Một số tác phẩm tiêu biểu trên các thể loại:

+ Truyện và kí, tiêu biểu: *Một lần tới thủ đô* và *Trận phố Ràng* của Trần Đăng, *Đôi mắt* và *Nhật kí ở rừng* của Nam Cao, *Làng* của Kim Lân, *Vùng mỏ* của Võ Huy Thông. *Xung kích* của Nguyễn Đình Thi, *Đất nước đứng lên* của Nguyễn Ngọc.

+ Thơ ca: *Cảnh khuya*, *Rằm tháng giêng*, *Lên núi* của Hồ Chí Minh. *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm, *Tây Tiến* của Quang Dũng, *Nhớ* của Hồng Nguyên, *Cả nước, Việt Bắc* của Tố Hữu...

+ Kịch: *Bắc Sơn* của Nguyễn Huy Tưởng, *Chị Hoà* của Học Phi

b. Chặng đường 1955 - 1964

Văn xuôi mở rộng đề tài, bao quát nhiều vấn đề, phạm vi trong xã hội. Các tác phẩm tập trung khai thác đề tài kháng chiến chống Pháp và hiện thực đời sống trước cách mạng, tiêu biểu: *Tranh tối tranh sáng* của Nguyễn Công Hoan, *Sống mãi với Thủ đô* của Nguyễn Huy Tưởng... viết về đề tài xây dựng CNXH: *Sông Đà* của Nguyễn Tuân, *Bốn năm sau* của Nguyễn Huy Tưởng.

- Thơ: *Gió lộng* của Tố Hữu, *Ánh sáng và phù sa* của Chế Lan Viên...

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

- Kịch: *Ngọn lửa* của Nguyễn Vũ, *Chị Nhàn* của Đào Hồng Cẩm...

c. Chặng đường từ 1965 - 1975

- Chủ đề yêu nước, ca ngợi chủ nghĩa anh hùng, tiêu biểu là *Người mẹ cầm súng* của Nguyễn Thi, *Rừng xà nu* Nguyễn Trung Thành... Truyện kí của Nguyễn Tuân, Nguyễn Thành Long...

- Xuất hiện khuynh hướng mở rộng và đào sâu hiện thực, đồng thời bổ sung và tăng cường chất suy tư, chính luận như: *Ra trận*, *Máu và hoa* của Tố Hữu, *Hoa ngày thường*, *Chim báo bão* của Chế Lan Viên, *Đầu súng trăng treo* của Chính Hữu...

- Xuất hiện thế hệ nhà thơ trẻ thời chống Mĩ như: Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khoa Điềm.

d. Chặng đường từ 1975 đến thế kỉ XX

Đổi mới và mở rộng thơ ca sau năm 1975 là một trong những thành tựu nổi bật của thơ ca giai đoạn này (Ví dụ: *Những người đi từ biển* của Thanh Thảo, *Đường tới thành phố* của Hữu Thịnh, *Trường ca sư đoàn* của Nguyễn Đức Mậu...)

- Một số cây bút bộc lộ ý thức muốn đổi mới cách viết về chiến tranh, cách tiếp nhận hiện thực đời sống: *Đất trắng* của Nguyễn Trọng Oánh...

- Từ năm 1986, văn học gắn bó với cuộc sống hàng ngày. Phóng sự xuất hiện đề cập đến nhiều vấn đề cuộc sống thực tế.

- Văn xuôi thực sự khởi sắc với tập truyện ngắn: *Chiếc thuyền ngoài xa*, *Cỏ lau* của Nguyễn Minh Châu...

- Từ sau 1975, kịch nói phát triển mạnh mẽ như *Hòn Trơng Ba*, *da hàng thị* của Lưu Quang Vũ, *Mùa hè ở biển* của Xuân Trình...

Câu 2. Nêu những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ 1945 - 1975?

Trả lời:

a. Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hóa, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.

Văn học giai đoạn này gắn bó sâu sắc với vận mệnh dân tộc, nên quá trình vận động, phát triển của nền văn học ăn nhịp với từng chặng lịch sử của dân tộc, theo sát từng nhiệm vụ chính trị của đất nước.

b. Văn học hướng về đại chúng

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

Đại chúng vừa là đối tượng phản ánh vừa là đối tượng phục vụ, vừa là nguồn cung cấp, bổ sung lực lượng sáng tác cho văn học. Hướng về đại chúng nên văn học tìm đến những nội dung ngắn gọn, dễ hiểu; hình thức quen thuộc trong kho tàng văn hóa dân gian.

c. Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn

Đây là đặc điểm thể hiện khuynh hướng thẩm mỹ của văn học Việt Nam những năm 1945 - 1975. Văn học giai đoạn này mang đậm tính sử thi và chất lãng mạn, thấm đượm chất anh hùng ca, tạo nên vẻ đẹp riêng mang tính thời đại. Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn đã đáp ứng được yêu cầu phản ánh hiện thực đời sống trong quá trình vận động và phát triển của văn học giai đoạn này.

Câu 3. Quan điểm sáng tác văn học nghệ thuật của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh? Chứng minh mối quan hệ nhất quán giữa quan điểm sáng tác với sự nghiệp văn học của Hồ Chủ tịch.

Trả lời:

a. Quan điểm sáng tác của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh coi nghệ thuật là thứ vũ khí chiến đấu phụng sự cho sự nghiệp cách mạng. Quan điểm này bộc lộ rõ trong bài thơ có ý nghĩa tuyên ngôn nghệ thuật:

“Nay ở trong thơ nên có thép

Nhà thơ cũng phải biết xung phong”

(Cảm tưởng khi đọc "Thiên gia thi")

- Sau này trong *Thư gửi họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951*, Người lại khẳng định: *“Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”*.

- Hồ Chí Minh luôn chú trọng tính chân thật và tính dân tộc của văn chương, Người coi tính chân thật như một thước đo giá trị của văn chương nghệ thuật. Người nhắc nhở người nghệ sĩ *“nên chú ý phát huy cốt cách dân tộc và đề cao sự sáng tạo, chớ gò bó họ vào khuôn mẫu làm mất vẻ sáng tạo”*.

- Khi cầm bút, Hồ Chí Minh bao giờ cũng xuất phát từ mục đích, đối tượng tiếp nhận để quyết định nội dung và hình thức của tác phẩm văn học. Người luôn tự đặt câu hỏi: *“Viết cho ai?”* (đối tượng), *“viết để làm gì?”* (mục đích), *“viết cái gì?”* (nội dung), và *“viết như thế nào?”* (hình thức). Chính vì chú ý một cách toàn diện từ đối tượng tiếp nhận, mục đích sáng tác đến nội dung, hình thức của tác phẩm nên sáng tác của người chẳng những

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

có tư tưởng sâu sắc, nội dung thiết thực mà còn có hình thức nghệ thuật sinh động, phong phú, đa dạng.

b. Mọi quan hệ có tính chất nhất quán giữa quan điểm sáng tác của Hồ Chí Minh với sự nghiệp văn học của Người.

- Hồ Chí Minh luôn coi văn học là một vũ khí lợi hại phục vụ sự nghiệp cách mạng. Quan điểm đó đã tạo nên sự nhất quán giữa quan điểm sáng tác với sự nghiệp văn học của Người.

Ví dụ: Truyện ngắn *Vi hành* được Người sáng tác vào đầu năm 1923 nhằm vạch trần bộ mặt của tên vua bù nhìn Khải Định trong chuyến sang Pháp nhục nhã của hắn vào năm 1922 để dự cuộc đấu xảo thuộc địa ở Mác-xây. Lấy cuộc tố cáo lật tẩy tính chất bù nhìn, tay sai dơ dáy của nhân vật nói trên làm mục đích, cho nên tinh thần châm biếm, đả kích đã trở thành linh hồn của tác phẩm. Tinh thần ấy thấm vào toàn bộ tác phẩm (từ giọng văn khắc họa hình tượng nhân vật, đến mọi chi tiết của tác phẩm).

Tác phẩm được viết ra nhằm tới mục đích hướng tới độc giả Pháp và những người biết tiếng Pháp, cho nên được viết bằng bút pháp phương Tây hiện đại.

Câu 4. Mục đích và đối tượng của văn bản Tuyên ngôn độc lập (căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể khi Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn)? Phân tích nội dung và hình thức của tác phẩm để làm rõ Tuyên ngôn độc lập vừa là một áng văn chính luận mẫu mực, vừa là một áng văn chan chứa tình cảm lớn.

Trả lời:

a. Mục đích, đối tượng.

- Mục đích:

+ Khẳng định quyền lợi tự do dân tộc của dân tộc Việt Nam

+ Cuộc tranh luận ngầm vạch trần luận điệu xảo trá của kẻ địch và dư luận quốc tế.

- Đối tượng hướng đến của bản tuyên ngôn:

+ Đồng bào cả nước

+ Nhân dân thế giới

+ Bọn đế quốc Anh, Mĩ, thực dân Pháp

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

b. Chứng minh Tuyên ngôn độc lập vừa là một áng văn chính luận mẫu mực, vừa là một áng văn chan chứa tình cảm lớn

- *Tuyên ngôn độc lập* là một áng văn chính luận mẫu mực:

+ Lập luận chặt chẽ trong toàn bài: trích dẫn hai văn bản tuyên ngôn của Pháp, Mĩ, đồng thời suy rộng ra vấn đề độc lập dân tộc bên cạnh quyền con người và quyền công dân.

+ Luận điểm xác đáng có sức thuyết phục. Tô cáo sự chà đạp chân lí đó của thực dân ở Việt Nam, đặc biệt là việc lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, lên án sự phản bội trắng trợn, đê hèn, vong ân bội nghĩa của chúng.

+ Khẳng định quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam bằng lời lẽ đanh thép, giọng văn hùng hồn.

+ Sức mạnh của lý luận chính là sự thật. Tác giả đã dùng hàng loạt thực tế lịch sử để chứng minh thực dân Pháp “đã không bảo hộ” được Việt Nam, thực dân Pháp đã phản bội Việt Nam, thực dân Pháp đã gieo rất nhiều tội ác với nhân dân Việt Nam.

+ Dùng thực tế để đánh tan những mơ hồ vô định.

+ Dùng thực tế để khẳng định: Nền độc lập của Việt Nam phù hợp với lí lẽ và công lí và đạo lí.

- *Tuyên ngôn độc lập* còn là một áng văn xúc động lòng người. Điều đó được bộc lộ qua tấm lòng của Bác đối với nước nhà, dân tộc, gây xúc động sâu sắc tới người nghe. Đó là lòng yêu nước nồng nàn và lòng tự hào dân tộc mãnh liệt, khát vọng dân tộc, tự do với ý thức quyết tâm giữ vững quyền tự do, độc lập ấy. Tất cả được thể hiện trên từng câu chữ, nhất là giọng văn vừa thiết tha, vừa hùng hồn, đanh thép.

+ Ngôn ngữ chính xác, giàu sắc thái biểu cảm, từ ngữ chọn lọc, súc tích, dùng hàng loạt động từ chính xác giàu sắc thái biểu cảm, điệp từ, điệp ngữ có tính khẳng định nhấn mạnh.

Câu 5. Vì sao nói Tố Hữu là nhà thơ trữ tình - chính trị? Phân tích khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong thơ Tố Hữu.

Trả lời:

* Tố Hữu là một trong những nhà thơ lớn của nền thơ hiện đại Việt Nam ông được coi là nhà thơ trữ tình - chính trị, vì:

- Thơ ông trước hết nhằm phục vụ đấu tranh cách mạng, những nhiệm vụ chính trị cơ bản về mỗi giai đoạn cách mạng.

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

- Những nội dung chính trị ấy được cất lên bằng tiếng nói trữ tình mới với những cảm xúc, tình cảm mang tính cụ thể, trực tiếp của cái "tôi" cá thể bùng sáng và thức tỉnh sâu sắc lí tưởng cách mạng. Một cái "tôi" riêng tư, riêng tư nhưng vẫn gắn bó, hoà hợp với cái chung - một con người ở giữa mọi người trong cuộc chiến đấu.

* Thơ Tố Hữu có tính sử thi vì chủ yếu khai thác cảm hứng từ đời sống chính trị của đất nước, từ tình cảm chính trị của bản thân nhà thơ, ông là nhà thơ của lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn của con người cách mạng và cuộc sống cách mạng. Ở những bài thơ hay nhất của Tố Hữu thường có sự kết hợp cả ba chủ đề: lẽ sống cách mạng, niềm vui lớn và ân tình cách mạng. Thơ Tố Hữu chủ yếu thể hiện cái "tôi" dân tộc và cách mạng. Đó là cảm hứng sử thi.

- Thơ Tố Hữu cũng rất tiêu biểu cho cảm hứng lãng mạn. Đó là cảm hứng lãng mạn cách mạng. Thơ ông tập trung thể hiện vẻ đẹp lí tưởng của con người về cuộc sống mới, thể hiện niềm tin vững chắc vào tương lai tươi sáng của cách mạng, của đất nước, dấu hiện tại vẫn còn nhiều khó khăn, hi sinh gian khổ.

Câu 6. Phân tích những biểu hiện của tính dân tộc trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu?

Trả lời:

Tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc thể hiện ở những phương diện sau:

- Thể thơ lục bát truyền thống.

- Cấu tứ của ca dao với hai nhân vật trữ tình "ta" và "mình", người ra đi và người ở lại hát đôi đáp với nhau.

- Về biện pháp tu từ, ngoài các ẩn dụ, hoán dụ thường có, ta có thấy nhà thơ rất chú ý sử dụng kiểu tiểu đối của ca dao, có tác dụng nhấn mạnh ý thơ tạo ra nhịp thơ uyển chuyển cân xứng, hài hoà làm cho lời thơ dễ nhớ, dễ thuộc, thấm sâu vào tâm tư.

Ví dụ:

+ Thơ Tố Hữu:

"Mình về rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già"

(Trích *Việt Bắc*)

+ Ca dao:

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

“Chiều Nga Sơn, gạch Bát Tràng

Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông”...

- Về ngôn ngữ thơ: Tô Hữu đã chú trọng lời ăn tiếng nói của nhân dân nên ngôn ngữ rất giản dị, mộc mạc mà cũng rất sinh động để tái hiện lại một thời cách mạng đầy gian khổ mà dạt dào tình nghĩa.

Câu 7. Vấn đề đặt ra và hệ thống luận điểm, cách triển khai lí lẽ và dẫn chứng trong các bài viết: *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc* (Phạm Văn Đồng), *Mấy ý nghĩ về thơ* (Nguyễn Đình Thi), *Đô-xtôi-ép-xki* (X. Xvai-gơ).

Trả lời:

a, Trong bài Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc (Phạm Văn Đồng):

Những luận điểm chính của bài viết:

Phần mở đầu: Tác giả nêu luận điểm trung tâm của bài văn: Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ lớn của dân tộc phải được tìm hiểu và đề cao hơn nữa.

Phần thân bài: Trình bày những nét đặc sắc về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu.

- Luận điểm 1: Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ yêu nước.
- Luận điểm 2: Thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu.
- Luận điểm 3: Giá trị nghệ thuật của tác phẩm Lục Vân Tiên.

Phần kết bài: Tác giả khẳng định cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương sáng.

=> Cách sắp xếp các luận điểm như vậy là phù hợp với nội dung của bài viết.

Cách sắp xếp luận điểm ở trong tác phẩm khác với trật tự thông thường ở chỗ tác giả nói về con người cũng như tấm lòng của Nguyễn Đình Chiểu sau đó mới trình bày những nét đặc sắc trong thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu.

b, Trong bài *Mấy ý nghĩ về thơ* (Nguyễn Đình Thi):

Các luận điểm được triển khai:

- Thơ là tiếng nói tâm hồn của con người.

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

- Hình ảnh, tư tưởng, tính chân thực trong thơ.
- Ngôn ngữ thơ khác các loại hình ngôn ngữ văn học khác như kịch, truyện, kí.

c, Trong bài Đô - xtôi - ép - xki (X.Xvai – go):

Các luận điểm được triển khai:

- Nỗi khổ vật chất, tinh thần và sự vươn lên của nhà văn.
- Vinh quang và cay đắng trong cuộc đời Đô - xtôi - ép - xki.
- Cái chết của ông và sự yêu mến, khâm phục của nhân dân dành cho Đô - xtôi - ép xki, tác dụng to lớn tỏa ra từ cuộc đời và văn chương của ông đối với nước Nga.

Câu 8. Phân tích vẻ đẹp của hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng (So sánh với hình tượng người lính trong bài thơ *Đồng Chí* của Chính Hữu).

(Xem lại dàn ý tham khảo ở tiết trả bài làm văn số 3 - Đề số 2)

Câu 9. Những khám phá riêng của mỗi bài thơ về đất nước, quê hương qua bài thơ *Đất nước* (Nguyễn Đình Thi) với đoạn trích *Đất nước* trong trường ca *Mặt đường khát vọng* (Nguyễn Khoa Điềm).

Trả lời:

*** Khám phá riêng về quê hương, đất nước của Nguyễn Đình Thi.**

- Hình ảnh đất nước qua mùa thu của đất nước hai thời điểm lịch sử khác nhau:
 - + Mùa thu xưa: đẹp, buồn
 - + Mùa thu nay: đẹp, vui
- Đất nước hào hùng trong chiến đấu:
 - + Truyền thống bất khuất của ông cha
 - + Căm thù giặc, chiến đấu dũng cảm
- Đất nước vinh quang trong chiến thắng
- Cảm xúc thăng hoa trong lí trí

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

- Hình ảnh thơ chất lọc từ cuộc sống chiến đấu

*** Khám phá riêng về quê hương, đất nước của Nguyễn Khoa Điềm Nguyễn Khoa Điềm tự hào, ngợi ca đất nước và đau thương, bất khuất, anh hùng trong chiến thắng chống Pháp.**

- Đất nước bắt đầu từ những gì gần gũi nhất, thân thiết nhất và bình dị nhất trong đời sống vật chất trong đời sống tâm linh của con người.

- Đất nước được cảm nhận từ phương diện địa lí, lịch sử thời gian và không gian.

- Đất nước là nơi thống nhất các yếu tố lịch sử, văn hoá, phong tục.

- Từ sự cảm nhận ấy dẫn đến một thái độ đầy trách nhiệm của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Một sự cảm nhận riêng mang tầm thời đại: tư tưởng đất nước của nhân dân.

Nguyễn Khoa Điềm thức tỉnh tuổi trẻ và mỗi người nhận biết về cội rễ và nguồn mạch chính của đất nước, khám phá truyền thống đất nước, của nhân dân.

- Cảm xúc lắng sâu trong nhận thức và trách nhiệm.

- Hình ảnh thơ được khơi nguồn trong ca dao thần thoại.

*** Kết luận**

Nguyễn Khoa Điềm khai thác hình tượng đất nước từ góc nhìn văn hoá dân tộc. Nguyễn Đình Thi lại triển khai góc nhìn từ những năm tháng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Mục đích của Nguyễn Khoa Điềm là để khẳng định tư tưởng: đất nước là của nhân dân, Nguyễn Đình Thi tập trung bút lực để khẳng định tinh thần chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc.

Câu 10. Phân tích hình tượng sóng trong bài thơ cùng tên của Xuân Quỳnh. Anh chị cảm nhận được gì về tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu của bài thơ này ?

Trả lời:

(Học sinh tham khảo mục c - Bài tập nâng cao - Hướng dẫn học bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh).

Câu 11. Những điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ: Dọn về làng (Nguyễn Quốc Chân), Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên), Đò Lèn (Nguyễn Duy), Bác ơi (Tố Hữu)

Trả lời:

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

Bài thơ	Nội dung chính	Đặc sắc nghệ thuật
Dọn về làng	Thể hiện nỗi đau của làng bản và tố cáo tội ác của giặc đã chà đạp, giày xéo lên cuộc sống của người nhân dân. Mặt khác, qua đó, nhà thơ thể hiện niềm vui khi đánh đuổi được kẻ thù để người dân quê ông được “dọn về làng”.	Sử dụng thành công ngôn ngữ và hình ảnh mang đặc trưng phong cách dân tộc miền núi.
Tiếng hát con tàu	Thể hiện sự vận động, phát triển logic của tâm trạng chủ thể trữ tình, đi từ lý tưởng đến khát khao dẫn thân, cống hiến; đi từ kỉ niệm, nỗi nhớ đến ước vọng gặp gỡ, trở về. Đối tượng để tác giả bày tỏ những tình cảm thâm mĩ của mình là đất và người Tây Bắc.	Những thủ pháp nghệ thuật chính được sử dụng trong bài thơ: chất suy tưởng và triết lí, nghệ thuật sáng tạo hình ảnh.
Đò Lèn	Làm sống lại kí ức tuổi thơ và hình ảnh người bà âm thầm chịu đựng muôn vàn vất vả để nuôi dạy đứa cháu mồ côi nghịch ngợm; thể hiện tình cảm sâu nặng của tác giả với người bà của mình.	Hình ảnh, nhịp điệu thơ lạ và độc đáo.

Câu 12. So sánh *Chữ người tử tù* (Ngữ văn 11) với *Người lái đò sông Đà* (Ngữ văn 12). Nhận xét những điểm thống nhất và khác biệt của phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945.

Trả lời:

Nhận xét về phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945:

*** Những điểm thống nhất :**

- Có cảm hứng mãnh liệt trước những cảnh tượng độc đáo, tác động mạnh mẽ vào giác quan nghệ sĩ.
- Tiếp cận thế giới thiên về phương tiện thẩm mĩ, tiếp cận con người thiên về phương diện nghệ sĩ.

*** Những điểm khác biệt:**

- *Chữ người tử tù* là truyện ngắn xây dựng thế giới nghệ thuật bằng hư cấu.

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

- *Người lái đò sông Đà* là thể kí ghi chép người thực, việc thực, tư liệu phong phú dựa trên sự khảo sát nghiên cứu hiện thực, đồng thời trực tiếp bộc lộ cái tôi của nhà văn.

- Phong cách nghệ thuật của nhà văn có thể biến đổi khi thể giới quan và tư tưởng của nhà văn thay đổi. *Chữ người tử tù* và *Người lái đò sông Đà* thể hiện rất rõ phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

- Truyện ngắn *Chữ người tử tù* Nguyễn Tuân đi tìm cái đẹp trong quá khứ "Vang bóng một thời" thì trong *Người lái đò sông Đà*, nhà văn tìm cái đẹp ở cuộc sống hiện tại.

- Trong *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân đi tìm chất tài hoa nghệ sĩ ở tầng lớp những con người đặc tuyển, còn trong *Người lái đò sông Đà*, ông đi tìm chất tài hoa nghệ sĩ trong đại chúng nhân dân, cái đập mạnh vào giác quan nghệ sĩ của ông giờ đây là những thành tích của nhân dân trong lao động.

- Phong cách Nguyễn Tuân trong *Người lái đò sông Đà*:

+ Cảm hứng đặc biệt với những gì gây cảm giác mãnh liệt (cảnh thác dữ sông Đà và vẻ đẹp đầy chất thơ của dòng sông). Khám phá con người tài hoa nghệ sĩ trong nghệ thuật "lái đò vượt thác leo ghềnh", một "tay lái ra hoa".

+ Ngòi bút tài hoa uyên bác trong so sánh liên tưởng, hình ảnh đầy gợi cảm, sự vận dụng tri thức của nhiều ngành nghệ thuật khác nhau để quan sát miêu tả hiện thực.

+ Ngôn ngữ phong phú, điêu luyện, giàu giá trị tạo hình.

Câu 13. Cảm hứng thẩm mỹ và văn phong của Hoàng Phủ Ngọc Tường qua đoạn trích bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*

Trả lời:

*** Cảm hứng thẩm mỹ:**

Ngòi ca vẻ đẹp thiên nhiên phong phú đa dạng, huyền ảo như đời sống tâm hồn con người. Cảnh vật sông Hương - con sông gắn bó với lịch sử, văn hoá của Huế và cũng là của dân tộc - qua đó thể hiện sự yêu mến, say mê vẻ đẹp đối với dòng sông, đất nước.

*** Nét đặc sắc của văn phong Hoàng Phủ Ngọc Tường:**

- Soi bóng tâm hồn với tình yêu quê hương đất nước vào đối tượng miêu tả khiến đối tượng trở nên lung linh, huyền ảo, đa dạng như đời sống như tâm hồn con người.

- Sức liên tưởng kì diệu, sự phong phú về kiến thức địa lí, lịch sử, văn hoá, nghệ thuật và những trải nghiệm của bản thân.

Soạn bài Ôn tập phần văn học - Ngữ Văn lớp 12 tập 1

- Ngôn ngữ uyển chuyển, giàu hình ảnh, phong phú, giàu chất thơ, sử dụng nhiều biện pháp tu từ như: so sánh, nhân hoá, ẩn dụ...
- Có sự kết hợp hài hoà của cảm xúc và trí tuệ, chủ quan và khách quan.